

LÝ LỊCH KHOA HỌC



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên: **Trần Văn Thế**
2. Sinh ngày: 25 tháng 1 năm 1975
3. Giới tính: Nam
4. Học hàm, học vị: Thạc sĩ Năm đạt: 2007
5. Chức danh trong nghiên cứu: Nghiên cứu viên
6. Chức vụ: Phó Viện trưởng
7. Địa chỉ nhà riêng: B3B – Khu đô thị Nam Trung Yên – Tổ 46 - Phường Trung Hòa
Quận Cầu Giấy – Hà Nội
8. Điện thoại: 0917 835 845 04 3 7893 268 Fax: 04 37893 277
Email: tranvanthe.iae@gmail.com
9. Cơ quan công tác: Viện Môi trường Nông nghiệp
Thủ trưởng cơ quan: PGS.TS. Mai Văn Trinh – Viện trưởng
Địa chỉ cơ quan: Phú Đô – Mễ Trì – Từ Liêm – Hà Nội

II. ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN

10. Đào tạo bằng cấp

Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên môn	Năm tốt nghiệp
Đại học	Trường Đại học Nông nghiệp I	Kinh tế nông nghiệp	1998
Thạc sĩ	Trường Đại học Quốc gia Philippines (UPLB)	Kinh tế nông nghiệp (Ngành Kinh tế tài nguyên thiên nhiên)	2006
Tiến sĩ	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Kinh tế nông nghiệp	2015

11. Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ

Tháng/ năm	Nội dung tập huấn	Địa điểm/Cơ quan tập huấn
3/2001	Phát triển nông nghiệp bền vững (Agricultural and Sustainable Development) tại Hà Nội	Chương trình Việt Nam Hà Lan (VNRP)
5 /2008	Đánh giá tác động trong nghiên cứu nông nghiệp nâng cao (Master Class on Impact Assesment) tại Hyderabad, Ấn Độ	ICRISAT
8/2008	Đánh giá tác động môi trường (ĐTM) lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn tại Thanh Hóa	Bộ Nông nghiệp và PTNT
9/2009	Phương pháp định tính, định lượng ứng dụng cho nghiên cứu về biến đổi khí hậu trong nông nghiệp (Quantitative methodologies for climate change analysis) tại Bangkok, Thái Lan	ICRISAT/DOA Thailand
7/2009	Đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) trong nghiên cứu và phát triển nông nghiệp, nông thôn tại Hải Phòng	Bộ Nông nghiệp và PTNT
9/2009	Điều tra xã hội ứng dụng trong nghiên cứu biến đổi khí	ICRISAT/DOA

Tháng/ năm	Nội dung tập huấn	Địa điểm/Cơ quan tập huấn
	hậu đối với nông nghiệp (Qualitative and social methodologies for climate change analysis)	
7/2010	Xây dựng năng lực chính sách ứng phó với biến đổi khí hậu (Building capacity for policy development to response to climate change in Asia countries) tại Dahka, Bangladesh	CPD/ICRISAT
10/2011	Phương pháp nghiên cứu lượng hóa về thiệt hại kinh tế môi trường tại Suwon, Hàn Quốc	RDA, Korea
8/2013	Kinh tế môi trường nâng cao (Training on Environmental Economics) tại Hồ Chí Minh	EEPSEA/World Fish
9/ 2013	Mô hình hóa cơ chế phát thải carbon thấp (Modelling scenarios for Low Emission Development) tại Washington DC., USA	IFPRI
4-14/11/2014	Công nghệ xanh, phát thải thấp và phát triển bền vững môi trường (Low carbon green energy and green technology for sustainable environmental development) tại Đài Trung, Đài Loan	National Tsing Hua University in Hsinchu, Taiwan
11/2014	Công cụ xây dựng NAMAs cho nông nghiệp lĩnh vực nông nghiệp và sử dụng đất (NAMAs tools in agriculture)	FAOVN/MARD

12. Đào tạo ngoại ngữ

Năm	Tên khóa học	Cơ quan đào tạo	Bằng cấp đạt
11/2002 – 8/2003	Intensive English Courses (Listening, Reading, Grammar, Academy Writing Speaking Skills, TOELF,...)	Ford Foundation, Center of Exchange Education with Vietnam, USA (CVEEN)	Certificate
9-12/ 2003	Intensive English Courses in Language Link, Hanoi, Vietnam	in Language Link, Supported by Ministry of Agriculture and Rural Development (MARD)	Certificate
Sept. – Nov. 2006	English Training for Foreign Student	University of the Philippines Los Banos (UPLB), Philippines	Certificate

12. Các hội thảo quốc tế đã tham gia và có bài trình bày

Năm	Tên Hội thảo/Tên bài trình bày	Cơ quan/địa điểm tổ chức
9/2009	Vulnerability to Climate Change: Adaptation Strategies and Layers of Resilience Annual Planning and Review Meeting/ <i>Vulnerability indexes to climate change in semi arid region in Vietnam</i>	ICRISAT-DOA/Bangkok- Thailand
3/2010	China-ASEAN Forum Conference on Industrialization of Biodiesel Crop Seedling Production and Relevant Oil Extraction Technology Training Workshop/ <i>The legal framework and direction for biofuel in Vietnam</i>	JAAS/ADB/ Nanjing China:

Năm	Tên Hội thảo/Tên bài trình bày	Cơ quan/địa điểm tổ chức
5/2010	International Workshop on Building Climate Resilient Agriculture in Asia; Policy Dialogue/ <i>Farmer perception on climate change in semi-arid tropical</i>	ICRISAT-CPD/ Draka-Bgladesh
7/2011	Policy dialogue on “Building Climate Resilient Agriculture in Asia-Vietnam”/ <i>Capacity to resilience to climate change for semi-arid region in Vietnam</i>	ICRISAT/IAE
7/2012	Expert Workshop on NAMA: national mitigation planning and implementation in agriculture/ <i>Potential mitigation measure to NAMA development in Vietnam</i>	FAO, Rome, Italy
9/2012	Strengthening Collaboration for Agro-Environmental Challenges in Monsoon Asia (MARCO)/ <i>Potential Potential GHG reduction for agriculture in Vietnam base on marginal abatement cost (MAC) curve</i>	NIAES/Tsukuba- Japan
11/2013	International Workshop: Biochar: Potential Use for Agriculture and Climate change Mitigation/ <i>Economics of biochars for agriculture</i>	IFPRI-USAID/ Ha Noi, Vietnam
3/2014	The Economics of Climate Change in Southeast/ <i>1. Impact of Climate Change on Rice Production in the Red River Delta and Mekong River Delta Region, Vietnam, 2. Applying Marginal Abatement Cost (MAC) to determine potential GHG reduction measures for agriculture in Vietnam</i>	EEPSEA/ Siem Reap, Cambodia
3/2015	Second meeting of international dialogue on agriculture and climate change 1. Policy gap analysis for supporting to NAMAs for IFES; 2. Global Alliance for Climate Smart Agriculture: Vietnam experience 3. Special report on managing the risks of extreme events and disasters to advance climate adaptation	Department of Environment/ Canberra/ Australia

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

13. Quá trình công tác

Thời gian	Vị trí công tác	Cơ quan công tác	Nơi làm việc
12/1998- 10/2001	Nghiên cứu viên	Trung tâm Tài nguyên di truyền thực vật, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Việt Nam	An Khánh – Hoài Đức – Hà Tây
11/2001- 5/2005	Nghiên cứu viên	Phòng Khoa học và HTQT, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Việt Nam	Vĩnh Quỳnh – Thanh Trì – Hà Nội
10/2005- 2/2008	Nghiên cứu viên	Ban Khoa học và HTQT, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Vĩnh Quỳnh – Thanh Trì – Hà Nội
9/2008- 12/2010	Phó Trưởng phòng phụ trách	Phòng Khoa học và HTQT, Viện Môi trường Nông nghiệp	Phú Đô – Mễ Trì – Từ Liêm – Hà Nội
1/2011-	Trưởng phòng	Phòng Khoa học và HTQT, Viện	Phú Đô – Mễ Trì – Từ

Thời gian	Vị trí công tác	Cơ quan công tác	Nơi làm việc
9/2014		Môi trường Nông nghiệp	Liên – Hà Nội
9/2014-nay	Phó Viện trưởng	Viện Môi trường Nông nghiệp	Phú Đô – Mỹ Trì – Từ Liêm – Hà Nội

IV. CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN CHỦ TRÌ, THAM GIA

14. Chủ trì các đề tài, dự án

Năm	Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì	Chương trình	Ghi chú
4/2004-10/2005	1. Đánh giá tiềm năng và xây dựng các biện pháp hỗ trợ phát triển nông nghiệp tại Bắc Cạn, Hòa Bình, Tuyên Quang	Quỹ phát triển trẻ em Úc (CCF)	Tư vấn dân sinh
3/2004-3/2005	2. Đánh giá quản lý môi trường nông thôn có sự tham gia của cộng đồng tại các vùng nông thôn và làng nghề các tỉnh Đồng bằng sông Hồng	FAO/VIE021/18	Trưởng nhóm
1-12/2009	3. Xây dựng thông tư quản lý nhiệm vụ môi trường nông nghiệp, nông thôn	Nhiệm vụ môi trường cấp Bộ	Chủ trì
1-12/2009	4. Tập huấn đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) cho các cán bộ quản lý môi trường ngành nông nghiệp, nông thôn	Nhiệm vụ bảo vệ môi trường cấp Bộ	Chủ nhiệm
1/2010-12/2011	5. Nghiên cứu đánh giá thiệt hại kinh tế, xã hội do chất thải phát sinh từ làng nghề có nguy cơ ô nhiễm cao vùng ĐBSH	Đề tài cấp Bộ	Chủ trì
1-12/2010	6. Phân tích, đánh giá tác động kinh tế của biến đổi khí hậu trong nông nghiệp và đề xuất các chính sách lồng ghép biến đổi khí hậu trong các chiến lược phát triển ngành	Dự án HTQT với UNDP	Chủ trì
8/2010-3/2011	7. Tiềm năng giảm nhẹ biến đổi khí hậu trong nông nghiệp (Điều phối viên)	Dự án hợp tác với JICA	Điều phối viên
1-12/2011	8. Hỗ trợ kỹ thuật đề án giảm phát thải KNK trong nông nghiệp, nông thôn	Dự án UNDP	Chủ trì
3-9/2012	9. Đánh giá tiềm năng tái sử dụng an toàn chất thải từ con người cho phát triển sản xuất nông sản hữu cơ	Dự án hợp tác với Chodai, Nhật Bản	Chủ trì
1-12/2012	10. Ước tính tiềm năng giảm phát thải KNK trong nông nghiệp Việt Nam (An estimation of potential mitigation in agriculture in Vietnam)	Dự án hợp tác với UNDP	Điều phối viên
1-12/2013	11. Điều tra đánh giá tác động của các văn bản quản lý nhà nước lĩnh vực môi trường nông nghiệp, nông thôn	Nhiệm vụ môi trường cấp Bộ	Chủ trì
9/2013-6/2014	12. Assessing climate risks, vulnerability issues and local adaptive practices in some provinces in Northern mountainous area	Dự án FAO	Chủ trì
1-12/2014	13. Thông tin, tuyên truyền bảo vệ môi trường nông nghiệp, nông thôn	Nhiệm vụ môi trường cấp Bộ	Chủ trì
1-12/2015	14. Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu ngành nông nghiệp và phát triển	Chương trình mục tiêu quốc	Chủ trì

Năm	Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì	Chương trình	Ghi chú
	nông thôn giai đoạn 2016-2020	gia về BDKH	

V. CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ

2000

1. **Trần Văn Thế.** (2000). Tăng cường công tác chọn giống cộng đồng cho phát triển nông nghiệp miền núi (Participatory Plant Breeding for mountainous agricultural development. Báo Nông nghiệp Việt Nam (Vietnam Agricultural Journal);

2002

2. **Trần Văn Thế.** (2002). Xói mòn nguồn gen lúa tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình (Rice Genetic Erosion in the Mountainous in Da Bac district, Hoa Binh province). Báo Nông nghiệp Việt Nam (Vietnam Agriculture Journal);

2003

3. **Trần Văn Thế.** (2003). Bảo tồn nội vi đa dạng sin học nông nghiệp trên đồng ruộng của nông dân (in-situ conservation of agricultural biodiversity on-farm: Lessons learnt and policy implications. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế về bảo tồn nội vi đa dạng sinh học trên đồng ruộng của nông dân ngày 25-28/10/2003.
4. **Trần Văn Thế, Đình Văn Đạo, & Nguyễn Thị Ngọc Huệ.** (2003). Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế xã hội đến sự đa dạng giống cây trồng địa phương bằng phương pháp phân tích định lượng tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình (Influence of socioeconomic factors on local varieties diversity in Da Bac district, Hoa Binh. *Tạp chí Khoa học nông nghiệp, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Việt Nam* .

2009

5. **Trần Văn Thế.** (2009). *Chi phí ô nhiễm môi trường tại các làng nghề chế biến nông sản ở Hà Tây.* Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam số 8/2009

2011

6. **Trần Văn Thế, & Nguyễn Hồng Sơn.** (2011). Tiếp cận phương pháp phân tích định lượng trong nghiên cứu, đánh giá thiệt hại kinh tế xã hội do ô nhiễm môi trường nông nghiệp, nông thôn. Tạp chí Khoa học công nghệ nông nghiệp Việt Nam số 2/2011)

2012

7. **The, T. V. and M.V. Trinh (2012).** *Potential GHG reduction for agriculture in Vietnam base on marginal abatement cost (MAC) curve. Proceedings MARCO Symposium 2012 on Strengthening Collaboration to meet Agro-Environmental Challenges in Monsoon Asia on 24-27 Sept. 2012.* Tsukoba, Japan: NIAES;

2012

8. Đình Vũ Thanh, Nguyễn Văn Việt, **Trần Văn Thế,** Mai Văn Trinh, & Phạm Quang Hà. (2012). Tác động của biến đổi khí hậu đến các lĩnh vực nông nghiệp và giải pháp ứng phó. Sách. NXB Nông nghiệp Hà Nội.

2013

9. Mai Văn Trinh, **Trần Văn Thế**, Bùi Thị Phương Loan. (2013). *Tiềm năng giảm thiểu phát thải KNK của ngành sản xuất lúa nước của Việt Nam*. Tạp chí Nông nghiệp và PTNT, tháng 3/2013. ISSN1859-4581
10. **Trần Văn Thế**, & Mai Văn Trinh. (2013). Chi phí cận biên trong lựa chọn các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính nông nghiệp, nông thôn. *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT số 3/2013* ISSN1859-4581.
11. Mai Văn Trinh và **Trần Văn Thế** (2013). Tiềm năng giảm thiểu phát thải khí nhà kính của ngành sản xuất lúa nước Việt Nam o mitigate GHG emission from rice production in Vietnam. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 3/2013*.ISSN1859-4581.
12. **Trần Văn Thế**, & Nguyễn Tuấn Sơn. (2013). Thực trạng quản lý thiệt hại kinh tế- xã hội do chất thải phát sinh từ các làng nghề vùng đồng bằng sông Hồng. *Tạp chí nông nghiệp và PTNT số 3/2013*. ISSN1859-4581.
13. **Trần Văn Thế, Nguyễn Tuấn Sơn, Nguyễn Nghĩa Biên. (2013)**. Đánh giá thiệt hại kinh tế do chất thải phát sinh từ hoạt động sản xuất tại làng nghề chế biến nông sản vùng Đồng bằng sông Hồng. *Tạp chí Khoa học và Phát triển, Đại học Nông nghiệp Hà Nội* , 50-62.
14. **Trần Văn Thế, Nguyễn Tuấn Sơn, Nguyễn Nghĩa Biên. (2013)**. Giải pháp giảm thiểu thiệt hại kinh tế tại làng nghề vùng Đồng bằng sông Hồng. *Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế* , Số 11 (426), 11/2013, 58-64.

2014

15. Mai Văn Trinh, **Trần Văn Thế**, Bùi Thị Phương Loan, & Đỗ Thanh Định. (2014). Một số rào cản trong phát triển sản xuất và ứng dụng than sinh học từ phế phụ phẩm nông nghiệp và các giải pháp đề xuất. *Tạp chí Khoa học công nghệ nông nghiệp Việt Nam*, 7(53).
16. **Trần Văn Thế**, Đỗ Thị Hồng Dung, & Nguyễn Hồng Sơn. (2014). Một số vướng mắc trong xây dựng triển khai các văn bản quản lý môi trường nông nghiệp, nông thôn. *Tạp chí Khoa học công nghệ nông nghiệp Việt Nam*, 7(53).
17. Mai Văn Trinh, Nguyễn Hồng Sơn, Bùi Thị Phương Loan, & **Trần Văn Thế**. (2014). Phát thải KNK trong nông nghiệp và giải pháp giảm thiểu. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, 14 (2014).
18. Mai Văn Trinh, **Trần Văn Thế** và Đinh Vũ Thanh (2014). *Biến đổi khí hậu và trồng trọt*. Sách. Nhà xuất bản Nông nghiệp, 160 tr.

VI. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC ỨNG DỤNG TRONG THỰC TIỄN

19. Số công trình được áp dụng trong thực tiễn

TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian
1	Thông tư 76/2009/BNN-KHCN ngày 26/12/2012 về quản lý nhiệm vụ môi trường nông nghiệp, nông thôn (với vai trò chủ trì nhiệm vụ)	Áp dụng cho quản lý các nhiệm vụ môi trường thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT	2009
2	Đề án tăng cường năng lực quan trắc môi trường ngành nông nghiệp và PTNT	Áp dụng cho xây dựng mạng lưới quan trắc ngành nông nghiệp và	2010

TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian
	(Quyết định 3224/QĐ-BNN-KHCN ngày 2/12/2010) (với vai trò thư ký Ban soạn thảo)	PTNT trên phạm vi toàn quốc	
3	Đề án giảm phát thải 20% KNK ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đã được Bộ phê duyệt tại Quyết định 3119/QĐ-BNN-KHCN ngày 26/12/2011 (với vai trò Thư ký thứ nhất Ban biên tập)	Áp dụng cho các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn	2011

VII. GIẢI THƯỞNG, DANH HIỆU THI ĐUA

20. Thành tích cá nhân

Năm	Hình thức và nội dung giải thưởng	Ghi chú
2009	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 126/QĐ-KHNN-TĐ ngày 1 tháng 2 năm 2010 của Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam
2010	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 254/QĐ-KHNN-TĐ ngày 25 tháng 2 năm 2011 của Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam
2011	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 321/QĐ-KHNN-TĐ ngày 29/2/2012 của Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam
2012	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 93/QĐ-KHNN-TĐ ngày 21/1/2013 của Giám đốc Viện KHNN VN
2013	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 85/QĐ-KHNN-TĐ ngày 21/1/2014
2014	Chiến sỹ thi đua cơ sở 2014	Quyết định số 98/QĐ-KHNN-TĐ ngày 21/1/2014 của Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam
2008	Giấy khen Giám đốc VAAS	Quyết định số 381b/QĐ-KHNN-TĐ ngày 10/4/2009 của Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam
2011	Bằng khen của Bộ trưởng	Quyết định số 1432/QĐ-BNN-TCCB ngày 18/6/2012 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT
2011	Bằng khen của công đoàn Ngành	Quyết định số 89/QĐ-BTV ngày 5/3/2012 của Ban chấp hành công đoàn Nông nghiệp và PTNT
2015	Kỷ niệm chương vì thế hệ trẻ	Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

21. Tập thể dưới quyền lãnh đạo

Năm	Hình thức và nội dung giải thưởng	Ghi chú
2009	Tập thể lao động xuất sắc	Quyết định số 428/QĐ-KHNN-TĐ ngày 05 tháng 04 năm 2010 của Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam
2010	Tập thể lao động xuất sắc	Quyết định số 255/QĐ-KHNN-TĐ ngày 25 tháng 02 năm 2011 của Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam

Năm	Hình thức và nội dung giải thưởng	Ghi chú
2011	Tập thể lao động xuất sắc	Quyết định số 621/QĐ-KHNN-TCCB-TĐ của Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam
2012	Tập thể lao động xuất sắc	Quyết định số 131/QĐ-KHNN-TCCB-TĐ ngày 21 tháng 4 năm 2013
2013	Tập thể lao động xuất sắc	Quyết định số 123/QĐ-KHNN-TCCB-TĐ ngày 21/1/2014
2011	Bằng khen của Bộ trưởng	Quyết định số 1432/QĐ-BNN-TCCB ngày 18/6/2012 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT
2012	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 2301/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ

Hà Nội, ngày 4 tháng 4 năm 2015

Cá nhân khai lý lịch



Trần Văn Thế